

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 34 /2017/ HSST

Ngày: 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Xuân Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Tổng Thị Thủy**

2/ Ông **Hoàng Văn Lược**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Huân**- Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

LẠI THẾ D, sinh ngày sinh ngày 03/9/1989; trú tại: Thôn 6, xã Q, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lại Thế G và bà: Trần Thị X- Điều còn sống; có vợ và 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 13/6/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 32/2012/HSST và ngày 05/8/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 53/2014/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Lại Thế D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ 25 phút ngày 10/01/2017, Tổ công tác Công an phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Phan Đình Giót, khu phố 14, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn phát hiện bắt quả tang Bùi Xuân T, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói nhỏ (bên ngoài được gói bằng giấy ni lông màu hồng kích thước 01cm x 02cm) bên trong có chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà thu dưới đất cách chỗ T đứng khoảng 3m, T khai là ma túy.

Quá trình điều tra, Bùi Xuân T, khai nhận:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, Nguyễn Xuân K gọi điện cho Bùi Xuân T rủ đi chơi ma túy, T nói với K không có tiền, K cũng nói với T không có tiền. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày K gọi lại cho T nói “ thằng D có cái máy mát sa chân của vợ nó không dùng đến, nó muốn bán, mày xem có chỗ nào mua không ra bán đi”. Toàn nói với K đang mắc việc chưa đi được. Xong việc T lấy xe máy đi xuống thị xã Bỉm Sơn gặp K và D. Trên đường đi T gọi cho K hỏi đang ở đâu thì K nói đang đứng ở khu vực nhà máy giấy thuộc thôn 6, xã Q. Đến nơi T thấy K và D đang ngồi trên xe máy của K, T lại gần cầm cái máy mát sa lên xem và nói “ cái máy này thì ai mua” thì K bảo để K mang về bán cho chị gái xem có mua không. K cầm máy mát sa chân đi về hướng xã H, huyện Hà Trung, còn T và D đứng lại chờ. Một lúc sau K quay lại nói không bán được và để lại chỗ gác ba ga xe máy của K. Lúc này D nói: “ em còn 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đây, ai còn thì góp vào đi mua ma túy sử dụng chung”. T nói với D: “ thôi đưa đây”, còn K không nói gì. D đưa cho T số tiền 50.000đ (trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đ). T cầm tiền cất vào túi quần rồi bảo K và D đi lên nhà chị H ở khu phố 10, phường B mua ma túy sử dụng. T đi xe một mình, K chở D đi sau. Khi đi đến đoạn đường Phan Đình Giót thuộc khu phố 14, phường Ng thì D nói T vào mua ma túy, D và K đi mua xi lanh. T đồng ý và đi vào nhà chị H hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy bên tay phải rồi điều khiển xe đến đầu đường Phan Đình Giót thì bị Công an phường Ngọc Trạo bắt quả tang và lập biên bản như đã nêu trên. Nguyễn Văn K cũng khai như Bùi Xuân T.

Tại bản kết luận giám định số: 350/PC54 - MT ngày 12/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận gói ma túy thu được của Bùi Xuân T có trọng lượng 0,131 gam qua giám định có Heroine.

Sau khi sự việc xảy ra Lại Thế D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Quá trình

điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 52 ngày 27/02/2017 để tiếp tục điều tra. Ngày 13/4/2017, D bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Lại Thế D không thừa nhận góp chung tiền cùng Bùi Xuân T đi mua ma túy sử dụng

Tại Bản cáo trạng số: 37/CTr- VKS- MT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bim Sơn truy tố Lại Thế D về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự(BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999, điểm p khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015; Điều 1 Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội xử phạt bị cáo Lại Thế D từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án xét xử đối với bị cáo Bùi Xuân T nên đề nghị miễn xét; Về án phí: Đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lại Thế D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản phạm pháp quả tang đối với Bùi Xuân T, bản tự khai, biên bản ghi lời khai của Bùi Xuân T, Nguyễn Xuân K, biên bản đối chất giữa Bùi Xuân T, Nguyễn Xuân K và Lại Thế D thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội xảy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 8h 30 ngày 10/01/2017 Lại Thế D đã có hành vi góp số tiền 50.000đ mua ma túy cùng với Bùi Xuân T để sử dụng và T bị bắt quả tang khi đang cầm ma túy trong tay, theo kết luận giám định số: 350/PC-54 ngày 12/01/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh hóa trọng lượng ma túy thu được của T qua giám định là 0,131 gam có thành phần heroine. Bị cáo T đã được xét xử bằng một bản án khác, còn D bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Ngày 20/3/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn đã trưng cầu giám định hàm lượng ma túy đối với gói ma túy thu được của Bùi Xuân T. Ngày 04/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn gửi giám định có hàm

lượng Heroine là 43,50%(kết luận giám định số: 845/MT- PC54). Như vậy, trọng lượng heroine được quy đổi từ hàm lượng là 0,056g. Mặc dù trọng lượng ma túy thu được dưới 0,1 gam Heroine nhưng do bị cáo D đã bị hai lần kết án về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 32/2012/HSST ngày 13/6/2012 và bản án số 53/2014/HSST ngày 05/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Bim sơn, Thanh hóa, bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm cho nên hành vi nêu trên của bị cáo Lại Thế D đã đủ yếu tố định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 và có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên, Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 và danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 thì HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và có mức hình phạt quy định từ 01 năm đến 05 năm tù để xét xử đối với bị cáo D là hoàn toàn phù hợp.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, phần nào gây mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. HĐXX xét thấy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo:

-*Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

-*Tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46/Bộ luật hình sự.

-*Về nhân thân:* Bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, lao động làm ăn chân chính mà ham chơi đua đòi dẫn đến nghiện ngập và phạm tội. Bị cáo đang có hai tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý. Điều đó cho thấy bị cáo sống buông thả, coi thường pháp luật. HĐXX xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo rèn luyện, cải tạo bản thân thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 5 điều 194 BLHS năm 1999.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được quyết định tiêu hủy theo bản án số 11/2017/HSST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Bim sơn, Thanh hóa. Nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo Lại Thế D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lại Thế D** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 và danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Lại Thế D 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(13/4/2017).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và mục 1 phần I danh mục án phí ban hành kèm theo;

Bị cáo Lại Thế D phải nộp **200.000đ(hai trăm ngàn đồng)** án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Lại Thế D. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/8/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Sang